

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN PHÚ ĐÔNG
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 124/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 26 - 8 - 2022

V/v tranh chấp "Xin ly hôn,
Nuôi con chung"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN PHÚ ĐÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Văn Lắm

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Minh Lực

Ông Lê Thanh An

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Huyền Trân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Phú Đông, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú Đông tham gia phiên tòa: không tham gia.

Ngày 26 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Phú Đông xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 94/2022/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 7 năm 2022 về tranh chấp "Xin ly hôn, nuôi con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 87/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Võ Thị Ngọc C - Sinh năm: 1990 (xin vắng mặt);

Địa chỉ: ấp Tân X, xã Tân Ph, huyện A, tỉnh Tiền Giang;

2. Bị đơn: Nguyễn Hoàng T - Sinh năm: 1991 (có mặt);

Địa chỉ: ấp Tân X, xã Tân Ph, huyện A, tỉnh Tiền Giang;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Võ Thị Ngọc C trình bày:*

Chị C và anh T tự nguyện tiến đến hôn nhân, có tổ chức cưới, đăng ký kết hôn ngày 14/01/2012 tại Ủy ban nhân dân xã Tân Ph. Sau khi cưới vợ chồng sống hạnh phúc đến khoảng đầu năm 2022 thì mâu thuẫn do anh T cờ bạc, đánh đập chị. Nay xác định tình cảm không còn nên yêu cầu ly hôn với anh T.

Về con chung: có 03 con chung tên Nguyễn Hoàng Th, sinh ngày 29/8/2012, Nguyễn Thị Ngọc G, sinh ngày 24/9/2014 và Nguyễn Hoàng T2, sinh ngày 15/5/2017. Khi ly hôn chị yêu cầu nuôi cháu G, anh T nuôi cháu Th và cháu T2.

Về cấp dưỡng nuôi con: chị C chưa yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: chị xác định không có.

Về nợ chung: chị xác định không có.

** Quá trình tố tụng bị đơn anh Nguyễn Hoàng T đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ, nhưng anh T không đến Tòa án để tham dự phiên hòa giải.*

Tại phiên tòa anh T trình bày: Thống nhất lời trình bày của chị C về thời gian kết hôn. Nay chị C yêu cầu ly hôn với anh thì anh cũng đồng ý.

Về con chung: có 03 con chung như chị C trình bày, anh đề nghị nuôi cháu G, cháu T1, để vợ nuôi cháu Th, không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: anh xác định không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa, chị C có đơn xin xét xử vắng nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: đây là vụ án tranh chấp “Xin ly hôn, nuôi con chung” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của chị C về việc xin ly hôn

Chị C và anh T có quan hệ hôn nhân với nhau, có đăng ký kết hôn, được Ủy ban nhân dân xã Tân Ph cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 14/01/2012 nên quan hệ hôn nhân của chị C và anh T là hợp pháp kể từ ngày đăng ký kết hôn.

Tại phiên tòa hôm nay, chị C vắng mặt. Qua xem xét các tài liệu, chứng cứ và lời trình bày của anh T tại phiên tòa. Hội đồng xét xử thấy rằng, đời sống vợ chồng hạnh phúc đến đầu năm 2022 phát sinh mâu thuẫn anh, chị không tự hàn gắn tình cảm được. Tại phiên tòa anh T cũng đồng ý ly hôn với chị C. Do vậy, Hội đồng xét xử ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị C và anh T theo Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: chị C trình bày anh chị có 03 con chung tên Nguyễn Hoàng Th, sinh ngày 29/8/2012, Nguyễn Thị Ngọc G, sinh ngày 24/9/2014 và Nguyễn Hoàng T1, sinh ngày 15/5/2017. Hiện cháu Th, cháu G và cháu T1 đang sống với anh T. Khi ly hôn, chị C đề nghị nuôi cháu G, anh T đề nghị nuôi cháu G, cháu Th.

Xét thấy, cháu Th có nguyện vọng sống với chị C; cháu G có nguyện vọng sống với anh T. Do đó, cần giao cháu G và cháu T1 cho anh T tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng; giao cháu Th cho chị C nuôi dưỡng là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con: anh T, chị C chưa có ý kiến yêu cầu về việc cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: chị C, anh T trình bày anh chị không có tài sản chung và nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Chị C yêu cầu xin ly hôn, anh T thuận tình ly hôn nên anh, chị phải chịu án phí hôn nhân gia đình theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4, Điều 147 Bộ luật Tố tụng

dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Võ Thị Ngọc C.

1. Về quan hệ hôn nhân: ghi nhận chị Võ Thị Ngọc C và anh Nguyễn Hoàng T thuận tình ly hôn.

2. Về nuôi con chung:

+ Anh T được quyền nuôi dưỡng 02 con chung là Nguyễn Thị Ngọc G, sinh ngày 24/9/2014 và Nguyễn Hoàng T1, sinh ngày 15/5/2017.

+ Chị C được quyền nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Hoàng Th, sinh ngày 29/8/2012.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Anh T, chị C chưa yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

- Anh T, chị C được quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Anh T, chị C và các thành viên trong gia đình không được ngăn cản.

3. Về án phí: Chị C phải nộp 75.000đ (bảy mươi lăm ngàn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tiền số 0008258 ngày 14/7/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Phú Đông. Chị C được hoàn lại số tiền chênh lệch là 225.000đ (hai trăm hai mươi lăm ngàn đồng).

Anh T phải nộp 75.000đ (bảy mươi lăm ngàn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Anh có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể ngày tuyên án; Chị C có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND huyện TPĐ;
- Chi cục THADS huyện TPĐ;
- Các đương sự;
- UBND xã Tân Ph, huyện TPĐ;
- Lưu án văn, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đặng Văn Lắm

